TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN CHẤN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 101/2019/ QĐST - HNGĐ	*V, ngày 17 tháng 4 năm 2019*

`QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 143/2019/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019 giữa:

- Chị **Lường Thị S (Lường Thị C),** sinh năm 1994;

- Anh **Lường Văn P**, sinh năm 1992;

Cùng địa chỉ: Thôn Bản T, xã H, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lường Thị S (Lường Thị C) và anh Lường Văn P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Lường Thị Diễm T, sinh ngày 31/10/2012. Anh Lường Văn P trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lường Thị Diễm T. Chị Lường Thị S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/ 01 tháng. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng, kể từ tháng 5 năm 2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày anh Lường Văn P có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung mà chị Lường Thị S chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng chị Sáng phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2 Về án phí: Chị Lường Thị S nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn đồng*) đồng theo biên lai số AA/2017/0000102 ngày 03/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái; Chị Lường Thị S đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã P, huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Nguyễn Thắng